TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 468/2019/DS-ST
Ngày: 25/10/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Thu Ánh.

2. Bà Bùi Thụy Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2019/TLST-DS ngày 18/02/2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-DS ngày 16/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2019/QĐST-DS ngày 09/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần xxxx; địa chỉ: Tháp XXXX, số x Hàng Vôi, Phường xxx, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đinh Thị Thu N, sinh năm 1981; địa chỉ: x đường Nguyễn Công Trứ, Phường xxx, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 27/02/2019).

Bà Đinh Thị Thu N có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Phú Hoàng T, sinh năm: 1976; Bà Trần Thị Đỗ U, sinh năm: 1980; cùng địa chỉ: số x Lô B chung cư 312 Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Bà Phạm Thị B, sinh năm 1936;
- Bà Lê Thị Kiều O, sinh năm 1957;
- Bà Lê Thị Bạch P, sinh năm 1961;
- Ông Lê Long Th, sinh năm 1967;
- Ông Lê Ngọc Th, sinh năm 1970;
- Ông Lê Thái Bh, sinh năm 1972;
- Ông Lê Mộng Hg, sinh năm 1960;

Cùng địa chỉ: x đường Phạm Thế Hiển, Phường x, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện được nộp vào ngày 12/12/2018 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án bà Đinh Thị Thu N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/7/2017, ông Nguyễn Phú Hoàng T và bà Trần Thị Đỗ U vay Ngân hàng Thương mại cổ phần xxxx (gọi tắt là XXXX) số tiền 3.700.000.000 đồng theo các Hợp đồng tín dụng số 275/2017/2432800/HĐTD, Hợp đồng sửa đổi bổ sung ngày 21/7/2018 và bảng kê rút vốn/hợp đồng tín dụng cụ thể ngày 21/7/2017. Theo Hợp đồng tín dụng nêu trên quy định lãi suất theo lãi suất tiết kiệm 24 tháng (lãi trả sau) + 4%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 20 năm. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông T và bà U thế chấp cho XXXX Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ x Phạm Thế Hiển, Phường x, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh do ông T và bà U đứng tên chủ sở hữu theo cập nhật biến động ngày 17/7/2017 , hai bên có ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/2432800/HĐBĐ ngày 20/7/2017, hợp đồng thế chấp bất động sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T và bà U đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 19/10/2017 đến nay. Tính đến ngày 25/10/2019, ông Nguyễn Phú Hoàng T và bà Trần Thị Đỗ U còn nợ XXXX số tiền 4.491.404.424 đồng, trong đó nợ gốc là 3.653.740.000 đồng và nợ lãi quá hạn là 837.664.424 đồng. Nay, XXXX yêu cầu buộc ông Nguyễn Phú Hoàng T và bà Trần Thị Đỗ U thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 4.491.404.424 đồng, yêu cầu thanh toán một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Phú Hoàng T và bà Trần Thị Đỗ U không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, XXXX yêu cầu Tòa án tuyên xử lý đối với tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại x Phạm Thế Hiển, Phường x, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để Ngân hàng thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Đinh Thị Thu N giữ yêu cầu buộc ông Nguyễn Phú Hoàng T, bà Trần Thị Đỗ U phải thanh toán ngay tổng số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 25/10/2019 là 4.491.404.424 đồng. Ngoài ra, ông T và bà U còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn thiếu tính từ ngày 26/10/2019 theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T và bà U thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Trong trường hợp ông Nguyễn Phú Hoàng T và bà Trần Thị Đỗ U không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, XXXX yêu cầu Tòa án tuyên xử lý bằng biện pháp phát mãi đối với tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại x Phạm Thế Hiển, Phường x, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để Ngân hàng thu hồi nợ.

* Bị đơn ông Nguyễn Phú Hoàng T, bà Trần Thị Đỗ U theo kết quả xác minh của Công an Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có hộ khẩu thường

trú tại Quận 11 từ năm 2018. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông/bà: Phạm Thị B, Lê Thị Kiều O, Lê Thị Bạch P, Lê Long Th, Lê Ngọc Th, Lê Thái Bh, Lê Mộng Hg, theo kết quả xác minh của Công an Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh các ông bà nêu trên hiện vẫn đang sinh sống tại địa chỉ x đường Phạm Thế Hiển, Phường x, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án triệu tập hợp lệ các ông bà nêu trên để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Phú Hoàng T và bà Trần Thị Đỗ U trả số tiền nợ vay, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Nguyễn Phú Hoàng T, bà Trần Thị Đỗ U hiện vẫn đang cư trú tại Quận 11. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ở Quận 11 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Phú Hoàng T, bà Trần Thị Đỗ U và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt lần 2 tại phiên tòa dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

3.1 Đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 3.653.740.000 đồng:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 275/2017/2432800/HĐTD ngày 20/7/2017, Hợp đồng sửa đổi bổ sung ngày 21/7/2018, bảng kê rút vốn/hợp đồng tín dụng cụ thể ngày 21/7/2017 và biên bản làm việc giữa XXXX và ông Nguyễn Phú Hoàng

T, bà Trần Thị Đỗ U ngày 02/10/2018 về việc thanh toán nợ vay. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định ông T và bà U đã vay 3.700.000.000 đồng của XXXX nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều Khoản 1 Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015 quy định: *"Bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn"*. Vì vậy, xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 3.653.740.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

3.2 Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi quá hạn tính từ ngày 19/10/2017 đến ngày 25/10/2019 là 837.664.424 đồng:

Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi* suất, *phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*'' và căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng thì:*"Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn"*.

Do ông T, bà U vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 19/10/2017, XXXX chuyển nợ gốc sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông T, bà U thanh toán số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 19/10/2017 đến ngày 25/10/2019 với số tiền 837.664.424 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

3.3 Đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số x Phạm Thế Hiển, Phường x, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 7-52, tờ bản đồ số 1B (SĐN), P4-Q8, địa chỉ số x Phạm Thế Hiển, Phường x, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 00254/2002 do Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/6/2002, cập nhật thay đổi ngày 17/7/2017 đứng tên ông Nguyễn Phú Hoàng T và bà Trần Thị Đỗ U.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp bất động sản nêu trên đã được công chứng theo Hợp đồng công chứng số 016401, quyển số 07 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/7/2017 tại Văn phòng công chứng Sài Gòn và đăng ký giao dịch bảo đảm hợp pháp tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Quận 8 ngày 24/7/2017 theo đúng quy định về thế chấp tài sản tại Điều 317, 318 của Bộ luật dân sự 2015 và Nghị định 83/2010/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 23/7/2010 quy định về giao dịch bảo đảm. Vì vậy, đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên buộc phát mãi tài sản thế chấp là bất động sản nêu trên để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không trả nợ là có cơ sở cần chấp nhận.

Theo bản tự khai của người đại diện hợp pháp XXXX ngày 28/02/2019 và tại phiên tòa, xác định căn nhà đang thế chấp tại Ngân hàng từ lúc thế chấp năm 2017 đến nay không xây dựng, sửa chữa gì mới. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/7/2019, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kiều O

và Lê Thị Bạch P là người hiện đang sống trong nhà cũng xác định nhà không có sửa chữa xây dựng gì mới từ năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết yêu cầu xây dựng sửa chữa nhà thế chấp.

Từ những nhận định trên, xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Thương mại cổ phần xxxx không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Ông Nguyễn Phú Hoàng T và bà Trần Thị Đỗ U phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 244, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 317, 318, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần xxxx.

2. Buộc ông Nguyễn Phú Hoàng T và bà Trần Thị Đỗ U có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần xxxx số tiền còn nợ tính đến ngày 25/10/2019 là 4.491.404.424 (Bốn tỷ bốn trăm chín mươi mốt triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm hai mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc là 3.653.740.000 đồng và nợ lãi quá hạn là 837.664.424 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Phú Hoàng T và bà Trần Thị Đỗ U còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn thiếu theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 26/10/2019 cho đến khi ông T và bà U thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng

Trường hợp ông Nguyễn Phú Hoàng T và bà Trần Thị Đỗ U không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần xxxx có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành thủ tục phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số x Phạm Thế Hiển, Phường x, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 00254/2002 do Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/6/2002, cập nhật thay đổi

ngày 17/7/2017 đứng tên ông Nguyễn Phú Hoàng T và bà Trần Thị Đỗ U để Ngân hàng thu hồi nợ.

Sau khi ông T, bà U trả hết số tiền nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần xxxx thì Ngân hàng có nghĩa vụ giao trả cho ông T, bà U bản chính Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 00254/2002 do Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/6/2002, cập nhật thay đổi ngày 17/7/2017 đứng tên ông Nguyễn Phú Hoàng T và bà Trần Thị Đỗ U.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Phú Hoàng T và bà Trần Thị Đỗ U phải chịu án phí là 112.491.404 (Một trăm mười hai triệu bốn trăm chín mươi mốt nghìn bốn trăm lẻ bốn) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần xxxx số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.043.699 (Năm mươi sáu triệu không trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi chín) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009716 ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mỹ Duyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Nguyễn Mỹ Duyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 40 phút, ngày 30 tháng 8 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Sương;

2. Bà Bùi Thụy Thanh Thảo.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 69/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín; địa chỉ: Lầu 8, số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đức Thắng là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số: 1386/2018/UQ-TTT ngày 19/12/2018).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh Trung, sinh năm 1985; địa chỉ: 150 đường Thái Phiên, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín về việc yêu cầu ông Huỳnh Thanh Trung trả nợ.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Buộc ông Huỳnh Thanh Trung có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền còn nợ tính đến ngày 30/8/2019 là 25.325.480 đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm tám

mươi đồng), trong đó, số tiền nợ gốc là 7.535.684 đồng, tiền lãi quá hạn là 17.789.796 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Huỳnh Thanh Trung có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 31/8/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/10/2011 và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín với ông Huỳnh Thanh Trung.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Thanh Trung phải chịu án phí là 1.266.274 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 554.760 đồng (Năm trăm năm mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009645 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 8 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mỹ Duyên